

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 21 - 3- 2025  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Hoàng Bo.

Ông Trịnh Khởi Nghĩa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Kim L, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T trình bày: Chị Mét T với anh L được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 14/6/2021, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Nguyễn Huỳnh A, sinh ngày 03/3/2021, nhưng dần phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng anh L không sửa đổi mà ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hiện tại chị không còn thương yêu anh L nên xin được ly hôn, xin nuôi con. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Kim L, nhưng anh L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Mét T, không tham gia hòa giải và xét xử.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Kim L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Mét T khai sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau chủ yếu là do anh L không quan tâm lo lắng cho gia đình, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dù gia đình có hàn gắn nhưng anh L không sửa đổi mà sống ly thân hơn hai năm nay, tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Anh L không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Mét T, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mét T, cho chị và anh L ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mét T yêu cầu nuôi con, anh L không phản đối. Xét thấy cháu Huỳnh A được chị Mét T nuôi dưỡng từ sau khi ly thân đến nay vẫn đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt, lại là con gái, việc giao cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Mét T, giao con chung cho chị nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị Mét T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mét T xác định không có, anh L không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Mét T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T. Cho chị Nguyễn Tuyết Thị M Ta được ly hôn với anh Phạm Kim L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh A, sinh ngày 03/3/2021 cho chị Nguyễn Tuyết Thị M Ta tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phạm Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tuyết Thị Mết T phải chịu 300.000 đồng. Chị Mết T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002608 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Mết T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Mết T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**







